

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẮC SƠN
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2023/HS-ST

Ngày 29-11-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC SƠN, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Dương Thị Ngọc

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Hoàng Thị Thiều

Bà Dương Thị Hồng Linh

- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Lan Hương, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Sơn tham gia phiên tòa:
Ông Phạm Văn Sơn – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 11 năm 2023 tại Tòa án nhân dân huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai bằng hình thức trực tuyến tại 02 điểm cầu: Điểm cầu trung tâm tại Phòng xét xử Tòa án nhân dân huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn gồm: Hội đồng xét xử, Kiểm sát viên, Thư ký Tòa án và điểm cầu thành phần tại Nhà tạm giữ Công an huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn gồm có: Bị cáo, cán bộ chiến sĩ thuộc cơ sở giam giữ đối với vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 28/2023/TLST-HS ngày 30 tháng 10 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 29/2023/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 11 năm 2023 đối với bị cáo:

Đặng Văn T, sinh ngày 04 tháng 6 năm 1984 tại xã Trấn Yên, huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn L, xã T, huyện B, tỉnh Lạng Sơn; trình độ văn hóa: 4/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; dân tộc: Dao; quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; giới tính: Nam; con ông Đặng Đăng T, sinh năm 1948; con bà Triệu Thị M (đã chết); vợ: Triệu Thị H, sinh năm 1985; con: Có 02 người con, con lớn sinh năm 2005, con nhỏ sinh năm 2007; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 25/10/2016 bị Tòa án nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 02 (hai) năm tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy tại Bản án số 77/2016/HSST ngày 25/10/2016; ngày 09/4/2018 bị cáo Đặng Văn T đã chấp hành xong án phạt tù trở về địa phương và phần án phí hình sự sơ thẩm, qua xác minh Đặng Văn T đã chấp hành xong Bản án, do đó bị cáo đương nhiên được xóa án tích. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam tại Nhà

tạm giữ Công an huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn từ ngày 04/9/2023 đến nay. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ 40 phút ngày 04/9/2023 tổ công tác của Công an huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn phối hợp với Công an xã Trấn Yên, huyện Bắc Sơn thực hiện tuần tra đảm bảo an ninh trật tự trên địa bàn thôn L, xã T, huyện B, tỉnh Lạng Sơn. Khi tổ công tác đến khu vực bãi đất trống đầu đường rẽ vào thôn L thì phát hiện 01 đối tượng có biểu hiện nghi vấn phạm tội về ma túy. Tổ công tác tiến hành kiểm tra, phát hiện bên trong bàn tay phải của đối tượng có 03 gói giấy trong đó có 01 gói giấy màu trắng và 02 gói giấy màu bạc bên trong có chứa chất bột màu trắng nghi là chất ma túy heroin. Đối tượng khai nhận tên là Đặng Văn T, sinh năm 1984, trú tại thôn L, xã T, huyện B, tỉnh Lạng Sơn. Bên trong 03 gói giấy đều chứa chất bột màu trắng là chất ma túy heroin mà Đặng Văn T vừa mua được với một người đàn ông tên T1, (không rõ họ và tên đệm là người ở xã T) về để sử dụng, tổ công tác tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và niêm phong tang vật theo đúng quy định của pháp luật.

Cùng ngày 04/9/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bắc Sơn tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Đặng Văn T, tuy nhiên không tạm giữ đồ vật gì liên quan đến việc sử dụng phép chất ma túy của Đặng Văn T.

Tại Kết luận giám định số 913/KL-KTHS ngày 07/9/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn đã kết luận: *“Chất bột màu trắng gửi giám định đều là chất ma túy Heroin, có tổng khối lượng là 0,174 gam (đã trừ bì)”*.

Tại phiên tòa Đặng Văn T khai nhận: Vào chiều tối khoảng 17 giờ 00 phút ngày 04/9/2023 khi Đặng Văn T đang ở nhà một mình thì có một người đàn ông tên T1 (Đặng Văn T chỉ biết tên, không rõ họ, địa chỉ) nhà ở xã T, huyện B, tỉnh Lạng Sơn đi qua nhà Đặng Văn T gọi và hẹn Đặng Văn T nếu tối mua ma túy với T1 thì T1 mang qua cho thì Đặng Văn T trả lời "có" và bảo T1 tối lấy cho Đặng Văn T 100.000 đồng ma túy Heroin thì T1 đồng ý, sau đó hẹn Đặng Văn T vào khoảng 20 giờ 00 phút thì T1 mang ma túy Heroin qua bán cho Đặng Văn T. Đến khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày trong lúc Đặng Văn T đang ở nhà thì T1 đến gọi Đặng Văn T ra và bảo Đặng Văn T đi bộ ra bãi đất chỗ đường rẽ vào thôn L (thuộc thôn L, xã T, huyện B, tỉnh Lạng Sơn) đợi T1. Khi Đặng Văn T đến chỗ hẹn đợi T1 khoảng 10 phút thì T1 đi xe máy đến, T1 đưa cho Đặng Văn T 03 gói giấy nhỏ (trong đó có 01 gói giấy màu trắng và 02 gói giấy màu bạc) bên trong chứa chất bột màu trắng là ma túy heroin, Đặng Văn T đưa cho T1 số tiền 100.000 đồng, nhận tiền xong T1 điều khiển xe mô tô của T1 đi đâu thì Đặng Văn T không rõ, còn Đặng Văn T ở lại và chuẩn bị mang ma túy vừa mua xong ra để sử dụng nhưng do không mang theo bật lửa nên Đặng Văn T quay về thì bị lực lượng công an đến kiểm tra, phát hiện và bắt quả tang như đã nêu trên. Bản thân Đặng Văn T cũng khai nhận mục đích mua ma túy heroin về để sử dụng cho bản thân, không nhằm mục đích gì khác.

Đối với người đàn ông tên “T1” Đặng Văn T khai nhận khoảng đầu tháng 8/2023 (không nhớ rõ ngày) Đặng Văn T đi đến nhà văn hóa thôn L, thuộc xã T, huyện B chơi thì gặp một người đàn ông khoảng 35 tuổi (không rõ tên, tuổi, địa chỉ) qua câu chuyện thì người đàn ông đó giới thiệu tên là T người ở xã T, huyện B, tỉnh Lạng Sơn cũng là người nghiện chất ma túy và có nói với Đặng Văn T là khi nào có nhu cầu sử dụng ma túy thì liên hệ với T1. Đặng Văn T chỉ nghe người đàn ông đó nói tên là T1 ở xã T, huyện B, tỉnh Lạng Sơn, không biết địa chỉ cụ thể của người đó ở đâu. Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh trên địa bàn xã T, huyện B, tỉnh Lạng Sơn có 02 công dân tên là T1, gồm: Hoàng Văn T1, sinh ngày 05/10/1998; nơi cư trú: thôn L1, xã T, huyện B, tỉnh Lạng Sơn và Hoàng Văn T1, sinh ngày 28/02/1996; nơi cư trú: thôn P, xã T, huyện B, tỉnh Lạng Sơn.

Ngày 13/10/2023 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bắc Sơn tiến hành cho bị cáo Đặng Văn T nhận dạng đối với 02 người tên T1 nói trên. Qua quá trình nhận dạng Đặng Văn T xác nhận không có người nào trong số hai người tên T1 nói trên là người đã bán ma túy cho Đặng Văn T vào ngày 04/9/2023 nên không có căn cứ để điều tra, xác minh, xử lý.

Về vật chứng trong vụ án: 01 phong bì có chữ “Tang vật thu giữ của Đặng Văn T” (cũ), có chữ ký cùng tên của giám định viên Hoàng Đình Chiến, trợ lý giám định và các hình dấu của Phòng kỹ thuật hình sự tại phần giáp lai mới. Bên trong có 01 gói giấy đựng tổng cộng 0,152 gam chất ma túy Heroin (phần hao hụt do dùng làm mẫu giám định hết) và 03 (ba) vỏ gói giấy (cũ).

Cáo trạng số 26/CT-VKSBS ngày 30/10/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Sơn đã truy tố bị cáo Đặng Văn T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Đặng Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và đề nghị áp dụng Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Đặng Văn T từ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo vì bị cáo không có tài sản riêng.

Về vật chứng đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu để tiêu hủy: 01 phong bì có chữ “Tang vật thu giữ của Đặng Văn T” (cũ), có chữ ký cùng tên của giám định viên Hoàng Đình Chiến, trợ lý giám định và các hình dấu của Phòng kỹ thuật hình sự tại phần giáp lai mới. Bên trong có 01 gói giấy đựng tổng cộng 0,152 gam chất ma túy Heroin (phần hao hụt do dùng làm mẫu giám định hết) và 03 vỏ gói giấy (cũ).

Về án phí: Bị cáo Đặng Văn T là người dân tộc thiểu số sinh sống tại xã T là xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn của huyện B, tỉnh Lạng Sơn; đồng thời gia đình bị cáo thuộc hộ cận nghèo của xã T. Bị cáo có đơn xin miễn án phí và tại phiên tòa bị cáo đề nghị được miễn án phí. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12 và Điều 14 của Nghị quyết

số 326/2016/NQ- UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016, cho bị cáo Đặng Văn T được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Đặng Văn T không có ý kiến tranh luận với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát.

Tại phần nói sau cùng: Bị cáo Đặng Văn T không có ý kiến gì đề nghị với Hội đồng xét xử.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra, đánh giá toàn diện tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận công khai tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Bắc Sơn, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Sơn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là đúng quy định của pháp luật.

[2] Trên cơ sở các tài liệu có trong hồ sơ vụ án cũng như lời khai của bị cáo tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thấy có đủ cơ sở để kết luận: Hồi 20 giờ 40 phút ngày 04/9/2023, tại khu vực bãi đất trống đầu đường rẽ vào thôn L, xã T, huyện B, tỉnh Lạng Sơn. Công an huyện Bắc Sơn phối hợp với Công an xã Trấn Yên, huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn phát hiện và bắt quả tang bị cáo Đặng Văn T, sinh năm 1984; trú tại thôn L, xã T, huyện B, tỉnh Lạng Sơn có hành vi tàng trữ trái phép 03 gói chất ma túy Heroin với mục đích để sử dụng cho bản thân. Qua giám định số ma túy của bị cáo Đặng Văn T bị thu giữ là ma túy Heroin, có khối lượng là 0,174 gam (đã trừ bì). Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn truy tố bị cáo Đặng Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo Đặng Văn T là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, gián tiếp xâm phạm đến lĩnh vực quản lý trật tự an toàn xã hội do vậy phải bị xử lý nghiêm minh trước pháp luật.

[4] Về nhân thân: Bị cáo là người nghiện ma túy, có nhân thân xấu. Ngày 25/10/2016 bị Tòa án nhân dân huyện Hữu Lũng xử phạt 02 năm tù giam về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy tại Bản án số 77/2016/HSST ngày 25/10/2016. Ngày 09/4/2018 bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù trở về địa phương và chấp hành xong án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng, qua xác minh, bị cáo Đặng Văn T đã chấp hành xong Bản án, do đó theo quy định tại khoản 2 Điều 70 Bộ luật hình sự thì bị cáo thuộc trường hợp đương nhiên được xóa án tích.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo Đặng Văn T thành khẩn khai báo, do vậy bị cáo được hưởng tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[7] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử xét thấy cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để bị cáo có cơ hội cải tạo trở thành người công dân tốt, sống có ích cho gia đình và xã hội.

[8] Tại biên bản xác minh của Công an huyện Bắc Sơn ngày 04/10/2023, bị cáo Đặng Văn T không có nghề nghiệp, không có thu nhập ổn định, không có tài sản riêng và gia đình bị cáo thuộc hộ cận nghèo của xã Trấn Yên, huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn. Do vậy, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[9] Về vật chứng của vụ án: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu để tiêu hủy 01 phong bì có chữ “Tang vật thu giữ của Đặng Văn T” (cũ), có chữ ký cùng tên của giám định viên Hoàng Đình Chiến, trợ lý giám định và các hình dấu của Phòng kỹ thuật hình sự tại phần giáp lai mới. Bên trong có 01 gói giấy đựng tổng cộng 0,152 gam chất ma túy Heroin (phần hao hụt do dùng làm mẫu giám định hết) và 03 vỏ gói giấy (cũ), vì là vật cấm tàng trữ, lưu hành và không có giá trị sử dụng. (Vật chứng trên được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn, theo Biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện Bắc Sơn và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bắc Sơn ngày 30/10/2023).

[10] Đối với người đàn ông tên T1 đã bán ma túy cho Đặng Văn T tại khu vực thôn L, do Đặng Văn T không biết rõ địa chỉ, lại lịch người này. Ngày 13/10/2023 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bắc Sơn tiến hành cho bị cáo Đặng Văn T nhận dạng đối với 02 người tên T1 đều có địa chỉ tại xã T, huyện B. Qua quá trình nhận dạng Đặng Văn T xác nhận không có người nào trong số hai người tên Tường nói trên là người đã bán ma túy cho Đặng Văn T vào ngày 04/9/2023 nên không có căn cứ để điều tra, xác minh, xử lý. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét.

[11] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về mức hình phạt cũng như các vấn đề khác đối với bị cáo là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[12] Bị cáo Đặng Văn T là người dân tộc thiểu số sinh sống tại xã T là xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn của huyện B, tỉnh Lạng Sơn; đồng thời gia đình bị cáo thuộc hộ cận nghèo của xã T. Bị cáo có đơn xin miễn án phí và tại phiên tòa bị cáo đề nghị được miễn án phí. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12 và Điều 14 của Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016, cho bị cáo Đặng Văn T được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

[13] Bị cáo Đặng Văn T có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 38; điểm c khoản 1 Điều 47; Điều 50; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017;

Căn cứ điểm a, c khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136; Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12; Điều 14 của Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí tòa án;

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Đặng Văn T phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Đặng Văn T 02 (hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 04/9/2023.

3. Về xử lý vật chứng:

Tịch thu để tiêu hủy 01 phong bì có chữ “Tang vật thu giữ của Đặng Văn T” (cũ), có chữ ký cùng tên của giám định viên Hoàng Đình Chiến, trợ lý giám định và các hình dấu của Phòng kỹ thuật hình sự tại phân giáp lai mới. Bên trong có 01 gói giấy đựng tổng cộng 0,152 gam chất ma túy Heroin (phần hao hụt do dùng làm mẫu giám định hết) và 03 vỏ gói giấy (cũ), vì là vật cấm tàng trữ, lưu hành và không có giá trị sử dụng.

(Vật chứng trên được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn, theo Biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện Bắc Sơn và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bắc Sơn ngày 30/10/2023).

4. Về án phí: Bị cáo Đặng Văn T được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo Đặng Văn T có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Bắc Sơn;
- Công an huyện Bắc Sơn;
- Chi cục THADS huyện Bắc Sơn;
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ vụ án; Tòa án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Dương Thị Ngọc

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Thị Thiều

Dương Thị Hồng Linh

Dương Thị Ngọc

